



Quá trình lắp ráp ô-tô tại Công ty TNHH liên doanh ô-tô Hòa Bình.

Ảnh: TRẦN HỒNG

Thời gian qua, ngành công nghiệp ô-tô (CNOT) Việt Nam tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Ngành công nghiệp hàng ô tô (CNHT) phục vụ sản xuất, lắp ráp ô-tô (SX-LROT) cũng đạt được những kết quả phát triển bước đầu quan trọng, đáp ứng một phần nhu cầu trong nước và đã có mặt sản phẩm xuất khẩu. Chính phủ, các bộ, ngành đang quy hoạch lại thị trường ô-tô theo hướng ưu tiên pháp triển sản xuất hàng ô tô ngành CNOT phát triển hiệu quả.

Bên cạnh công nghệ cho biết, hiện nay, đời sống ngành CNOT Việt Nam, các chủng loại xe tải, xe khách từ 10 chỗ ngồi trở lên, xe chuyên dùng sản xuất trong nước đã đạt tỷ lệ nội địa hóa (TLNDH) cao, đáp ứng các bước nhu cầu thị trường. Trong đó, xe tải từ 7 tấn đáp ứng khoảng 70% nhu cầu về TLNDH trung bình 55%; xe khách từ 10 chỗ trở lên, xe chuyên dùng đáp ứng khoảng 90%, TLNDH hơn 45%... Tuy nhiên, Bên cạnh những nhìn nhận, ngành CNOT Việt Nam mặt cạnh sản xuất được một số ít chủng loại phụ tùng đời mới, hàm lượng công nghệ thấp như gương, kính, ghế ngồi, dây đai, c-quy, sãm, lốp, một số sản phẩm nhựa... Trong số 400 DN của toàn ngành, chỉ một số rất ít đơn vị dây chuyền nhập thân, vỏ xe. Mục tiêu đạt TLNDH đời sống xe cá nhân từ 9 chỗ ngồi 60% vào năm 2010 đã hoàn toàn thất bại. Thực tế đời sống nay mặt đạt bình quân khoảng 7 tấn 10%, trong đó cao nhất là Toyota Việt Nam về riêng dòng

Innova đ t 37%. Các DN s n xu t ô-tô Vi t Nam ch a h p tác, liên k t và chuyên môn hóa trong SX-LROT, s n xu t ph tủng, linh ki n; ch a hình thành h th ng các nhà cung c p nguyên v t li u và s n xu t linh ki n quy mô l n. M c tiêu giá bán xe h p lý, phù h p túi ti n ng i dân không đ t đ c; giá bán xe t i Vi t Nam v n cao so khu v c. G n đây, th tr ng Vi t Nam ch u nhi u áp l c tr c vi c nhi u ch ng lo i ô-tô giá r s n xu t t i Thái-lan, In-đô-nê-xi-a, n Đ đang tràn vào, nh t là theo l trình cam k t Hi p đ nh Th ng m i hàng hóa ASEAN (ATIGA), thu nh p kh u ô-tô nguyên chi c t các n c ASEAN đã v m c 30% (gi m 10%) t 1-1-2017 và s v m c 0% t năm 2018.

Tr c tình hình đó, Chính ph kh ng đ nh s cùng DN hành đ ng đ đ t đ c m c tiêu phát tri n CNOT tr thành ngành kinh t ch l c, góp ph n tăng tr ng kinh t , đáp ng nhu c u c a ng i dân, h ng đ n xu t kh u. Ti p t c th c hi n quy t li t các gi i pháp, c ch , chính sách đã đ c Th t ng Chính ph phê duy t t i các chi n l c, quy ho ch phát tri n ngành CNOT Vi t Nam; ti p t c đ xu t Th t ng Chính ph s a đ i, b sung, ban hành m i các c ch , chính sách đ thúc đ y phát tri n ngành CNHT, nh t là đ i v i các nhà đ u t l n, DN đ u tàu. Đ làm đ c đ u này, ph i có quy t tâm cao, hành đ ng quy t li t, s đ ng thu n gi a Chính ph và DN, l y m c tiêu phát tri n đ hành đ ng, tháo g khó khăn cho DN, k c các DN SX-LROT hay các DN ph tr .

Chính vì v y, Chính ph đã ch đ o B Công th ng ch trì, ph i h p các c quan liên quan thành l p T công tác liên ngành đánh giá toàn di n th tr ng ô-tô Vi t Nam trong m i t ng quan th tr ng khu v c và th gi i, trong đó t p trung đánh giá c h i và khó khăn, thách th c đ i v i ngành công nghiệ p SX-LROT Vi t Nam t năm 2018 tr đi; đ báo cung c u ô-tô trong n c và khu v c; đánh giá năng l c th c t , ti m năng phát tri n SX-LROT trong n c và kh năng thích ng c a các DN trong n c v i môi tr ng c nh tranh ngày càng gay g t. B Công th ng làm vi c c th v i các DN SX-LROT trong n c đ xác đ nh rõ k ho ch phát tri n s n xu t c a t ng DN trong giai đ o n 2018 - 2020. T ng h p các khó khăn, v ng m c, ki n ngh c a DN; đ xu t gi i pháp tháo g và h tr DN. Kh n tr ng so n th o Ngh đ nh v SX-LROT, nh p kh u ô-tô; trình Chính ph theo quy đ nh. Nghiên c u kh năng áp đ ng bi n pháp t v th ng m i khi ô-tô nguyên chi c nh p kh u gia tăng đ t bi n và nh h ng đ k s n xu t trong n c. Đ y m nh phát tri n CNHT, tri n khai hi u qu các n i dung Ch ng trình phát tri n CNHT theo Quy t đ nh s 68/QĐ-TTg ngày 18-1-2017 c a Th t ng Chính ph và Ngh đ nh s 11/2015/NĐ-CP ngày 3-11-2015 c a Chính ph v phát tri n CNHT.

Chính ph giao B Tài chính ch trì, ph i h p c quan liên quan tăng c ng qu n lý ch t ch tr giá tính thu , xu t x ô-tô nguyên chi c nh p kh u nh m b o đ m th c hi n đúng quy đ nh c a pháp lu t v thu , ch ng gian l n th ng m i và cam k t qu c t . Nghiên c u, đánh giá l i m c thu tiêu th đ c bi t, l phí tr c b đ i v i ô-tô bán t i (pick-up) đ đ xu t báo cáo Chính ph và Qu c h i k p th i b sung, đ u ch nh cho phù h p th c t và m c đích s đ ng lo i xe này. Rà soát và nghiên c u báo cáo Chính ph xem xét s a đ i thu su t thu nh p

khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực này, phù hợp định hướng của Chính phủ và khuyến khích phát triển sản xuất các linh kiện, phụ tùng ô-tô quan trọng mà trong nước có thể sản xuất được, có tính đến mặt tiếp cận quan hệ với việc giảm thuế nhập khẩu ô-tô nguyên chiếc theo cam kết quốc tế. rà soát các chính sách thuế đối với ô-tô đã qua sử dụng nhập khẩu để kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp, không để lộ kẽ hở, gian lận thuế nhập khẩu. Các bộ, ngành chức năng khẩn trương nghiên cứu, xây dựng các hàng rào kỹ thuật phù hợp quy định pháp luật và cam kết quốc tế để tăng cường quản lý ô-tô nguyên chiếc nhập khẩu, không để ô-tô chui lậu nhập khẩu vào Việt Nam, bảo vệ quy định của ngành tiêu dùng và các nhà SX-LROT trong nước.

Các DN SX-LROT chuyển vào cuộc tích cực, chuyển đổi hướng, tăng cường kết nối, phối hợp giữa các DN trong nước và DN quốc tế; chuyển đổi sản xuất, lắp ráp sản phẩm chính, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các bộ, ngành liên quan khẩn trương rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chế độ, chính sách theo sản phẩm, thị trường trong phát triển ngành CNOT. Ưu tiên phát triển CNHT thông qua việc đẩy mạnh hợp tác, mở rộng thị trường và triển khai các chính sách hợp đồng, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực này.

**Theo Báo Công thương, hiện ngành sản xuất ô-tô ở Việt Nam có hơn 400 DN, phần lớn có quy mô vừa và nhỏ với tổng công suất lắp ráp thị trường khoảng 460 nghìn xe/năm. Trong đó, khu vực FDI chiếm khoảng 47%, DN trong nước khoảng 53%. Giai đoạn 2001-2014, tốc độ tăng trưởng bình quân khá cao, đạt 17%/năm. Mỗi năm, chỉ tính riêng các khoản thuế, ngành CNOT đóng góp ngân sách nhà nước khoảng hơn 1 tỷ USD; gần 1 quy mô về làm cho khoảng 100 nghìn lao động trực tiếp.**

Theo **VĂN HÙNG** (báo Nhân dân).